

## BÁO CÁO

### **Kết quả thực hiện Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, vay vốn Ngân hàng Thế giới năm 2016.**

Thực hiện Công văn số 560/BNN-TCTL ngày 18/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTTNT, về việc Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả tại 21 tỉnh vay vốn WB năm 2016. UBND tỉnh Đắk Lắk tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (Sau đây gọi tắt là *Chương trình*) năm 2016 và báo cáo như sau:

#### **I. Công tác tổ chức thực hiện Chương trình năm 2016 của tỉnh.**

##### **1. Đối với việc ban hành các văn bản tổ chức triển khai chương trình:**

- Công văn số 968/UBND-NNMT ngày 10/02/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc cam kết tham gia và bố trí vốn đối ứng cho các tiểu dự án trong Chương trình;
- Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ cho các Sở, ngành, địa phương thực hiện Chương trình;
- Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban điều hành Chương trình;
- Báo cáo số 50/BC-UBND Ngày 01/04/2016 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình (theo Văn kiện chưa điều chỉnh);
- Báo cáo số 155/BC-UBND Ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình (theo Văn kiện điều chỉnh);
- Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2016;
- Báo cáo số 2605/QĐ-UBND Ngày 06/9/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch Tăng cường Năng lực thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh năm 2016;
- Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh nông thôn thực hiện Chương trình vay vốn Ngân hàng Thế giới, tỉnh Đắk Lắk;
- Kế hoạch số 2635/KH-SNN ngày 20/12/2016 về Tăng cường năng lực thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh năm 2016 (theo yêu cầu của Công văn số 29/TCTL ngày 07/12/2016 của Tổng cục Thủy lợi).

##### **2. Thực hiện một số hoạt động khác.**

- Tham gia các Hội nghị, Hội thảo, Tập huấn triển khai Chương trình do các Bộ, ngành Trung ương và Ngân hàng Thế giới tổ chức, phối hợp triển khai Hội nghị khởi động Chương trình tại tỉnh.

- Tổ chức xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình của tỉnh năm 2016, 2017 và giai đoạn 2016-2020 theo quy định Chương trình.

- Tổ chức thành lập và kiện toàn Ban Điều hành Chương trình, tổ chức Họp Ban Điều hành lần 01 vào ngày 03/8/2016.

- Tổ chức một số Hội nghị, Hội thảo triển khai Chương trình cấp tỉnh, các hội nghị truyền thông về nước sạch và các hoạt động khác.

## **II. Kết quả thực hiện kế hoạch Chương trình năm 2016.**

### **1. Kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2016.**

Trên cơ sở kế hoạch vốn và các chỉ số giải ngân cho địa phương tại Văn kiện Chương trình, tỉnh Đắk Lắk đã xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2016 theo Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 22/8/2016, với các nội dung như sau:

#### **1.1. Kế hoạch mục tiêu các Hợp phần thuộc Chương trình**

##### **a) Hợp phần 1: Cấp nước nông thôn**

- Tiêu hợp phần 1: Cấp nước cho cộng đồng dân cư:

Triển khai thực hiện điều chỉnh và lập hồ sơ chuẩn bị đầu tư cho 11 công trình cấp nước tập trung (Nâng cấp, sửa chữa, mở rộng cho 9 công trình, đầu tư mới cho 02 công trình). Trong số đó, triển khai thi công 02 công trình: Công trình cấp nước sinh hoạt xã Tân Tiến, huyện Krông Pắc và công trình cấp nước sinh hoạt xã Ea Ral, huyện Ea H'leo. Thực hiện đấu nối và cấp nước cho 750 hộ từ các công trình đang hoạt động (500 hộ từ các công trình đang hoạt động, 250 hộ từ các công trình thi công chuyển tiếp và nghiệm thu hoàn thành sau ngày 01/01/2016).

- Tiêu Hợp phần 2: Cấp nước và vệ sinh trường học:

Triển khai đầu tư xây dựng mới 03 công trình cấp nước và vệ sinh trường học, nâng cấp cải tạo 02 công trình xuống cấp hư hỏng.

##### **b) Hợp phần 2: Vệ sinh nông thôn.**

Đối với các hoạt động cải thiện điều kiện vệ sinh nông thôn trong hợp phần 2, các kết quả đầu ra góp phần đáng kể để hoàn thành mục tiêu về vệ sinh bao phủ toàn xã. Các kết quả đạt được cụ thể trong Hợp phần 2, bao gồm:

- Số xã đạt vệ sinh toàn xã thuộc Chương trình 02 xã, số nhà tiêu hợp vệ sinh hộ gia đình của Chương trình được xây mới hoặc cải tạo 880 cái.

- Số trạm Y tế xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa các công trình cấp nước và vệ sinh 08 công trình.

c) Hợp phần 3: Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, theo dõi và đánh giá Chương trình.

Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Xây dựng và triển khai thực hiện nâng cao năng lực quản lý, vận hành công trình cấp nước tập trung với cách tiếp cận có sự tham gia và phương pháp cùng học cùng làm để nâng cao năng lực cho địa phương với các hoạt động như Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho chính quyền các cấp.

Ngành Giáo dục và Đào tạo: Cung cấp trang thiết bị rửa tay, xà phòng, vệ sinh cho trường học, xây dựng chuỗi cung ứng vật tư giá rẻ cho trường học; hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn áp dụng các công nghệ đã được công nhận trong xây dựng các công

trình cấp nước, nhà tiêu đạt tiêu chuẩn vệ sinh; tăng cường truyền thông thay đổi hành vi, thúc đẩy vệ sinh;

Ngành Y tế: Tổ chức các lớp tập huấn, truyền thông thay đổi hành vi; xây dựng và triển khai Chương trình vận động chính sách cấp tỉnh; triển khai toàn diện các hoạt động về truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh một cách đồng bộ các cấp; thực hiện các Chương trình truyền thông cấp xã và thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá.

### **1.2. Kế hoạch vốn thực hiện Chương trình năm 2016.**

Tổng kế hoạch vốn thực hiện Chương trình tỉnh Đắk Lắk năm 2016 là 22.164,7 triệu đồng, (Hai mươi hai tỷ, một trăm sáu mươi bốn triệu, bảy trăm ngàn đồng) trong đó:

- Nguồn vốn vay hỗ trợ từ trung ương là 17.916,7 triệu đồng (vốn đầu tư là 15.617,3 triệu đồng, nguồn vốn Sự nghiệp là 2.299,4 tỷ đồng).
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk vay lại 1.591,4 triệu đồng.
- Nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh là 2.656,6 triệu đồng (vốn đầu tư).

### **2. Kết quả thực hiện Chương trình năm 2016.**

Trong năm 2016, nguồn vốn thực hiện Chương trình từ Trung ương chưa được bố trí, do đó việc thực hiện các nhiệm vụ đã được đề ra theo kế hoạch năm 2016 chưa được thực hiện.

Đối với tỉnh Đắk Lắk, ngoài việc hoàn thành công tác tổ chức bộ máy, xây dựng và ban hành các kế hoạch, văn bản để chuẩn bị triển khai Chương trình còn thực hiện một số nhiệm vụ:

- Cử cán bộ tham gia các Hội nghị, Hội thảo, Tập huấn do các Bộ ngành Trung ương và Ngân hàng Thế giới tổ chức;
- Tổ chức một số Hội nghị, tập huấn để triển khai Chương trình cấp tỉnh, hội nghị truyền thông về nước sạch và các hoạt động khác.
- Đối với ngành Y tế, đã khảo sát lựa chọn các xã thực hiện tiêu chí Vệ sinh toàn xã theo quy định, thực hiện khảo sát lựa chọn 02 Cửa hàng tiện ích tại 02 xã là xã Băng A Đrênh, huyện Krông Ana và xã Ea Kpam, huyện Cư M'gar.
- Đối với tiểu Hợp phần 1 (cấp nước cho cộng đồng dân cư) thuộc Hợp phần 1: Tỉnh Đắk Lắk đã bố trí vốn đối ứng địa phương 500 triệu đồng để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư 04 Công trình dự án cấp nước sạch nông thôn. Ngoài ra, địa phương đưa vào kiểm đếm đầu nối từ 02 công trình được đầu tư từ nguồn vốn khác và xây dựng hoàn thành sau ngày 01/01/2016 với số hộ đầu nối đạt 919 hộ.
- Đối với các số liệu báo cáo theo yêu cầu, tỉnh đã báo cáo tại các Bản biểu đính kèm.

## **II. Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.**

### **1. Khó khăn của tỉnh khi triển khai Chương trình.**

- Năm 2016 kế hoạch thực hiện Chương trình đã được xây dựng và phê duyệt. Tuy nhiên, do chưa được bố trí vốn nên chưa được triển khai. Vì vậy kế hoạch thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2017-2020 phải điều chỉnh lại cho phù hợp, theo đó các chỉ tiêu kế hoạch các năm còn lại cần phải tăng lên mới đáp ứng yêu cầu của Chương trình, và đây là một áp lực rất lớn cho địa phương nhất là nguồn vốn tạm ứng trước cũng như bố trí nguồn vốn đối ứng để thực hiện.

- Theo cơ chế tài chính của Chương trình quy định, chi tạm ứng trước 25% số vốn kế hoạch hàng năm, do đó việc bố trí nguồn kinh phí tạm ứng trước cho các ngành, đơn vị thực hiện theo kế hoạch đối với địa phương rất khó khăn.

- Năm 2016 là năm đầu tiên triển khai Chương trình, việc điều chỉnh các văn bản hướng dẫn, quy định của Chương trình (các chỉ số giải ngân được giao các tỉnh, các quy định về lựa chọn các tiêu chí xã thực hiện Vệ sinh toàn xã), các yêu cầu xây dựng Kế hoạch, báo cáo ở cấp Trung ương thường gấp và hạn chế thời gian cung cấp số liệu và nộp báo cáo. Do đó, việc xây dựng kế hoạch, tổng hợp báo cáo đối địa phương rất khó khăn và đôi khi chưa đảm bảo tiến độ theo yêu cầu.

## 2. Kiến nghị.

- Với đặc thù của Chương trình là dựa trên kết quả, Chương trình sẽ được giải ngân nguồn vốn dựa vào kết quả của các tỉnh thực hiện được. Có thể nói đây là một Chương trình khó và lần đầu tiên triển khai tại địa phương. Do đó, để triển khai tốt Chương trình, kính đề nghị các Bộ, ngành trung ương xem xét chỉ đạo cân đối các nguồn lực các chương trình, dự án khác để bổ sung hỗ trợ thực hiện Chương trình đạt hiệu quả cao nhất.

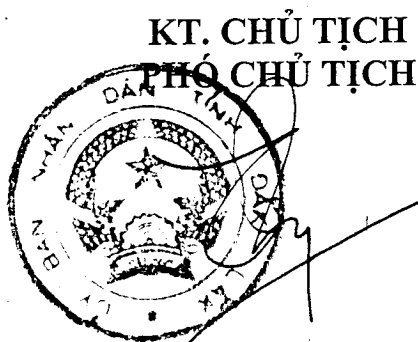
- Đối với tỉnh Đắk Lắk nói riêng và 21 tỉnh tham gia Chương trình nói chung là những địa phương khó khăn nhất trong cả nước, nguồn lực của địa phương và các đơn vị tham gia Chương trình để triển khai các chỉ số giải ngân theo quy định Chương trình gần như không thể đáp ứng theo yêu cầu. Do đó, kính đề nghị các Bộ, ngành trung ương và Ngân hàng Thế giới xem xét điều chỉnh cơ chế tài chính của Chương trình, cụ thể xem xét điều chỉnh tỷ lệ vốn ứng trước hàng năm lên 50% để các địa phương thực hiện.

- Ngoài ra, cần xem xét bố trí thêm nguồn vốn cho hoạt động truyền thông trong hợp phần cấp nước thuộc Chương trình, do nội dung này rất cần thiết, quan trọng đối với việc đạt được chỉ tiêu số hộ kết nối sử dụng nước, hiện nay trong cơ cấu vốn của Chương trình chưa bố trí vốn cho nội dung này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả trên địa bàn tỉnh năm 2016. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Văn phòng điều phối Chương trình "Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả" Trung ương biết, tổng hợp theo quy định.

### Nơi nhận

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, TC-TM;
- Lưu: VT, NNMT. (Tg 45b).



Y Giang Gry Niê Knong